

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai (Lần 2) năm 2025

Vùng biển: tỉnh Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ văn bản số 1837/CHHĐTVN-KCHT ngày 28/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc thông báo hàng hải đối với các tuyến luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu, Vũng Tàu - Thị Vải, Đồng Nai;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 761/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 18/11/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, kèm theo hồ sơ khảo sát địa hình phục vụ thông báo hàng hải tháng 11/2025;

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai (Lần 2) năm 2025, như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải có chiều dài 35,7 km, chiều rộng đáy luồng 150 m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn 1: Tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ Mũi Đèn đỏ đến vũng quay tàu ngã ba rạch Ông Nhiều có chiều dài 9,5 km:

+ Xuất hiện điểm độ sâu 5,0 m (tại rìa vũng quay trở tàu số 02, biên trái luồng) với vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
5,0	10°46'58.9"N	106°49'09.6"E	10°46'55.3"N	106°49'16.1"E

+ Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,7 m.

2. Đoạn 2: Từ ngã ba rạch Ông Nhiều đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m) chiều dài 26,2 km (đoạn luồng qua khu vực cầu Nhơn Trạch dài khoảng 2,0 km, chia làm 02 nhánh, chiều rộng thiết kế mỗi nhánh là 60 m; đoạn luồng qua khu vực cầu Long Thành dài khoảng 1,0 km, chia làm 02 nhánh, chiều rộng thiết kế mỗi nhánh là 60 m):

- Đoạn luồng từ ngã ba rạch Ông Nhiều đến phao BHHH số “15” + 700 m, chiều dài khoảng 2,1 km độ sâu đạt 7,2 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 8,1 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “15” + 700 m đến đăng tiêu BHHH số “23” - 370 m, chiều dài khoảng 6,0 km, độ sâu đạt 9,2 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “23” - 370 m đến đăng tiêu BHHH số “23” + 600 m, chiều dài khoảng 670 m, độ sâu đạt 4,1 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 9,3 m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “23” + 600 m đến phao BHHH số “29”, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 6,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,5 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “29” đến phao BHHH số “37” + 820 m, chiều dài khoảng 5,2 km như sau:

+ Xuất hiện các điểm độ sâu 5,5 m; 6,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
5,5	10°47'30.3"N	106°51'44.5"E	10°47'26.6"N	106°51'50.9"E
6,9	10°47'56.8"N	106°52'18.4"E	10°47'53.1"N	106°52'24.8"E

+ Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,7 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “37” + 800 m đến phao BHHH số “39” - 140 m, chiều dài khoảng 2,4 km.

+ Xuất hiện điểm có độ sâu 6,2 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
6,2	10°49'58.8"N	106°51'48.1"E	10°49'55.2"N	106°51'54.6"E

+ Ngoài điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng độ sâu đạt 6,6 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “39” - 140 m đến phao BHHH số “41”, chiều dài khoảng 4,0 km.

+ Xuất hiện các điểm có độ sâu 3,4 m; 4,3 m; 4,5 m; 4,6 m; 4,9 m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
3,4	10°51'49.7"N	106°50'45.7"E	10°51'46.0"N	106°50'52.1"E
4,3	10°50'30.9"N	106°51'25.0"E	10°50'27.2"N	106°51'31.5"E
4,5	10°50'43.5"N	106°51'17.4"E	10°50'39.8"N	106°51'23.8"E
4,6	10°51'10.3"N	106°51'05.4"E	10°51'06.6"N	106°51'11.9"E
4,9	10°50'43.8"N	106°51'18.2"E	10°50'40.2"N	106°51'24.6"E

+ Ngoài điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng độ sâu đạt 5,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “41” đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m), chiều dài khoảng 3,7 km như sau:

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu “E1”, “E2”, lún luồng xa nhất 48 m, độ sâu đạt 1,2 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1,2	10°52'12.1"N	106°50'37.1"E	10°52'08.4"N	106°50'43.6"E

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm giữa luồng, kéo dài từ phao BHHH số “32” + 320 m đến phao BHHH số “32” + 500 m, chiều dài khoảng 180 m, chiều rộng khoảng 75 m, độ sâu đạt 3,7 m; 4,1 m; 4,3 m; 4,4 m; 4,5 m; 4,6 m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
3,7	10°52'56.8"N	106°50'29.7"E	10°52'53.2"N	106°50'36.2"E
4,1	10°52'54.6"N	106°50'29.0"E	10°52'50.9"N	106°50'35.4"E
4,3	10°52'55.4"N	106°50'29.2"E	10°52'51.7"N	106°50'35.6"E
4,4	10°52'51.7"N	106°50'27.8"E	10°52'48.1"N	106°50'34.2"E
4,5	10°52'52.0"N	106°50'27.8"E	10°52'48.3"N	106°50'34.2"E
4,6	10°52'53.4"N	106°50'28.5"E	10°52'49.7"N	106°50'34.9"E

+ Ngoài các bãi đá ngầm nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 4,7 m.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu số 01 (*phía trước Bến cảng Cát Lái*) được thiết kế là đường tròn đường kính 356 m, tâm V1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V1	10°45'49.3"N	106°48'04.7"E	10°45'45.6"N	106°48'11.2"E

- Độ sâu đạt 9,6 m.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu số 02 (*tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu*) được thiết kế là đường tròn đường kính 300 m, tâm V2 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V2	10°46'54.2"N	106°49'09.4"E	10°46'50.5"N	106°49'15.9"E

+ Xuất hiện điểm độ sâu 5,0 m (*nằm ở rìa vũng quay, bên trái luồng*) tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
5,0	10°46'58.9"N	106°49'09.1"E	10°46'55.2"N	106°49'15.5"E

+ Ngoài điểm độ sâu nêu trên, độ sâu vững quay trở tàu số 02 này đạt 8,8 m.

5. Trong phạm vi khảo sát vững quay trở tàu số 03 (phía trước Bến cảng Đồng Nai) được thiết kế là 1/2 đường tròn đường kính 300 m, tâm V3 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V3	10°53'51.5"N	106°50'17.9"E	10°53'47.8"N	106°50'24.4"E

- Độ sâu đạt 11,0 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình độ độ sâu và hệ thống BHHH dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu và bãi đá ngầm nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động, hướng dẫn của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ trực tiếp với Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam ⁽¹⁾./.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐN_112025_01_07 đến ĐN_112025_07_07, tỷ lệ 1/5000 do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 11/2025. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ. Ngô Tuấn Quang;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Nam;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Các phòng, đại diện trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hồng Sang

¹ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

1. Bộ Tư lệnh Hải quân;
2. Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
3. BCH Bộ đội BP TP. Hồ Chí Minh;
4. BCH Bộ đội BP Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
5. Sở GTCC TP. Hồ Chí Minh;
6. Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
7. Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
8. Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam;
9. Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực III;
10. Đài Tiếng nói Nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
11. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
12. Đài thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
13. Các doanh nghiệp chủ tàu;
14. Các doanh nghiệp cảng biển;
15. Các đại lý hàng hải;
16. Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
17. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
18. Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
19. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy I;
20. Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy II.